TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:89/2018/HS-ST
Ngày 29-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm Tòa án nhân dân: 1.Ông Nguyễn Tiến Tập

2.Bà Vũ Thị Xuyến

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa*:**

Ông Phạm Tiến Bình - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2018/TLST- HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Lưu Văn H**, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1992 tại huyện Th, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn 1, xã H, huyện Th, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn B và bà Trần Thị M; có vợ là Lương Thị Hồng H1 và có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án: không; tiền sự: ngày 02/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 24 tháng (bị cáo chưa thi hành quyết định này); nhân thân: ngày 09/5/2014, TAND huyện Thủy Nguyên xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2018 và tạm giam từ ngày 29/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/3/2018, tại tổ 23, khu Ph, phường Y, thành phố U, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phát hiện bắt quả tang Lưu Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi áo khoác phía trong, bên trái H đang mặc: 01 túi nilon màu trắng kích thước (4 x 7) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Hưng 01 điện thoại nhãn hiệu LG, màu đen và số tiền 39.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số: 264, ngày 25/3/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine; Trọng lượng: 1,811 gam (Một phẩy tám một một gam).

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Văn H khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 23/3/2018, Hưng mang theo số tiền 1.800.000 đồng đón xe khách từ thôn Y, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh đến thành phố Hải Phòng, mục đích mua ma túy loại Heroine để sử dụng. Khi xe khách đến khu vực ngã ba xi măng thuộc thành phố Hải Phòng, H xuống xe rồi đón xe ôm của một người không quen biết đi vào khu vực Hồ Sen gần đó. Đến nơi, H bảo người xe ôm đứng đợi rồi một mình đi bộ vào trong một ngõ nhỏ. H đi vào ngõ được khoảng 10m thì gặp và hỏi mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết với giá 1.500.000 đồng. Người phụ nữ nhận tiền và đưa cho H 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4 x 7) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng. Kiểm tra thấy đúng là ma túy, H cất giấu vào túi áo khoác phía trong bên trái rồi đi bộ ra đường. H bảo người xe ôm đang chờ chở ra ngã ba xi măng rồi đón xe khách về Quảng Ninh. Khi xe khách đi đến khu vực ngã tư cổng Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí thì dừng lại đón trả khách. Lúc này lực lượng Công an thành phố Uông Bí lên xe kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT - VKSUB - QN ngày 24- 5 -2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Lưu Văn H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, về việc bị cáo đã được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không đủ thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 286 – Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo khẳng định quyền của bị cáo vẫn được đảm bảo và đồng ý để Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Kiểm sát viên đưa ra quan điểm: bị cáo nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử không đủ ngày theo quy định nhưng việc này không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo, bị cáo đồng ý xét xử nên đề nghị vẫn tiến hành phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử thảo luận tại chỗ và cùng nhất trí tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và bị truy tố đúng người, đúng tội.

Người chứng kiến anh Vũ Văn L, anh Hoàng Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ phù hợp với nội dung khai nhận của bị cáo (bút lục từ 41 - 47).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật

Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn H với mức hình phạt từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 – Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định (trong phong bì niêm phong số 264/GĐMT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và trả lại bị cáo 39.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/3/2018, tại tổ 23, khu Ph, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Lưu Văn H có hành vi tàng trữ **1,811 gam** ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma tuý nêu trên. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là trái pháp luật, cũng như hiểu rõ những tác hại mà ma túy gây ra nhưng trong thời gian chờ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo vẫn cất giấu ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Qua đó, thể hiện sự coi thường pháp luật và thiếu ý chí rèn luyện, tu dưỡng bản thân của bị cáo. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời

sống xã hội một thời gian nhất định cải tạo bị cáo thành người có ích cũng như để đảm bảo công tác phòng ngừa, đấu tranh tội phạm chung.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có 01 tiền sự và nhân thân xấu. Do đó, cũng cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Số ma túy thu giữ của bị cáo đựng trong 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 264/GĐMT ngày 25/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần được tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 39.000đồng, thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Văn H** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

Xử phạt: Bị cáo **Lưu Văn H** 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 23/3/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 264/GĐMT ngày 25/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại bị cáo Lưu Văn H 39.000^{đ} (ba mươi chín nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng và đặc điểm của vật chứng được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23; Danh mục án phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Lưu Văn H phải nộp 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Thúy